

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B2**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH03243**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Thống kê ứng dụng**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023797	Phạm Thị Thúy	An	19/07/2008		5	8	7	8.0	8.0	8.0		4.0		5.4
2	2353403023798	Trần Phi Băng	Băng	13/06/2008		5	4	5	5.0	5.0	6.0		3.5		4.1
3	2353403023800	Võ Thành	Đạt	09/08/2008		8	10	8	8.0	8.0	10.0		5.0		6.5
4	2353403023801	Lâm Ngọc	Giàu	06/04/2008		10	6	5	5.0	6.0	8.0		6.5		6.5
5	2353403023802	Trần Thanh	Hải	08/05/2008		4	4	7	9.0	6.0	7.0		0.0		2.6
6	2353403023804	Trần Thị Bảo	Hân	10/02/2008		8	8	7	8.0	9.0	8.0		5.0		6.2
7	2353403023808	Cao Thị Bích	Liên	09/08/2008		5	8	7	8.0	8.0	8.0		2.0		4.2
8	2353403023809	Phạm Gia	Linh	04/11/2007		7	7	5	8.0	6.0	7.0		2.0		3.9
9	2353403023813	Lâm Bội	Nghi	17/04/2008		0	0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
10	2353403023815	Trần Lê Bảo	Ngọc	01/03/2008		4	5	6	6.0	5.0	5.0		1.0		2.7
11	2353403023816	Nguyễn Bảo	Nhạn	29/02/2008		10	7	5	8.0	8.0	8.0		3.5		5.2
12	2353403023818	Nguyễn Thiên	Nhiên	16/02/2008		8	8	8	8.0	9.0	5.0		5.0		6.0
13	2353403023819	Lê Thị Huỳnh	Như	27/07/2008		8	10	6	8.0	10.0	9.0		5.0		6.5
14	2353403023821	Huỳnh Chí	Phong	05/09/2008		10	4	5	7.0	6.0	7.0		0.0		2.6
15	2353403023824	Lê Ngọc An	Tâm	03/08/2007		10	7	8	8.0	6.0	8.0		0.0		3.1
16	2353403023825	Bùi Cao	Thanh	03/09/2008		8	10	8	8.0	8.0	7.0		5.0		6.2
17	2353403023826	Nguyễn Phú	Thành	30/10/2008		8	4	8	7.0	6.0	8.0		3.5		4.9
18	2353403023829	Trần Nguyễn Quỳnh	Thy	13/11/2008		0	0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
19	2353403023830	Nguyễn Thị Diễm	Trang	08/09/2008		8	7	8	8.0	5.0	8.0		5.0		5.9
20	2353403023831	Hứa Mỹ	Tiên	13/08/2005		7	10	8	8.0	6.0	8.0		4.0		5.5

Châu Đốc, ngày 6 tháng 1 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà